

Số: 368/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại quý I và triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong quý II năm 2020

Bước sang năm 2020, trong bối cảnh phức tạp của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 diễn ra trong nước và các nước trên thế giới, ngay từ những ngày đầu năm, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có nhiều giải pháp quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; tích cực triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; cùng với sự nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp; Ngành Công Thương tiếp tục nắm bắt tình hình, đặc biệt tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại tiếp tục duy trì ổn định, cụ thể:

#### I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

##### 1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

###### 1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2020 tăng 10,69% so với tháng trước và tăng 0,14% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 10,6%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 5,29%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,17%. Riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,97% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 3 tháng đầu năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 7,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 17,37%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,77%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 10,34%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,87% so với cùng kỳ năm trước.

###### 1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng 3/2020 có mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Quặng zircon tăng 43,81%; quặng inmenit tăng 33,33%; điện sản xuất tăng 11,15%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Tinh bột sắn tăng 1,24%; điện thương phẩm tăng 2,75%; nước máy tăng 6,52%; lốp xe các loại tăng 7,14%; dăm gỗ tăng 9,22%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Bia lon giảm 95,59%; Colophan và axit nhựa cây giảm 47,37%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 21,96%; tấm lợp pro xi măng giảm 14,18%; xi măng giảm 10,09%; ván ép giảm 5,33%; phân hóa học giảm 4,48%; Bộ com-lê, quần áo giảm 3,09% so với tháng cùng kỳ năm trước.



Tính chung 3 tháng đầu 2020, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: quặng inmenit tăng 35,15%; quặng zircon tăng 22,53%; tấm lợp pro xi măng 18,1%; điện sản xuất tăng 15,26%; dăm gỗ tăng 13,87%; xi măng tăng 12,74%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm chững lại và giảm như: Colophan và axit nhựa cây giảm 37,83%; bia lon giảm 33,72%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 9,98%; ván ép giảm 9,57%; phân hóa học giảm 7,83%; nước hoa quả (nước tăng lực) giảm 7,45%; tinh bột sắn giảm 5,05%; tinh bột sắn giảm 4,67%; sắn xe các loại giảm 0,54% so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Lĩnh vực thương mại**

Ba tháng đầu năm, do ảnh hưởng dịch Covid-19, các sự kiện, hoạt động lễ hội trong và sau Tết Nguyên đán bị dừng tổ chức nên đã ảnh hưởng lớn đến sức mua dân cư và hoạt động kinh doanh của ngành thương mại và dịch vụ; nhất là, hoạt động kinh doanh lưu trú và du lịch lữ hành. Bên cạnh đó, Nghị định 100/2019/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đã tác động không nhỏ đến ngành kinh doanh ăn uống trên địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 giảm so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3/2020 ước đạt 2.362,56 tỷ đồng, giảm 2,63% so với tháng trước và giảm 1,82% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung ba tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 7.684,51 tỷ đồng, tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước, đạt 22,9% so với kế hoạch. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 6.749,85 tỷ đồng, tăng 5,94%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 645,0 tỷ đồng, giảm 11,22%; lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 2,37 tỷ đồng, giảm 71,27%; dịch vụ khác ước đạt 287,29 tỷ đồng, giảm 1,47% so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 03/2020, dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đã tác động đến đời sống và kinh tế; giá xăng dầu hai lần điều chỉnh giảm cuối tháng 02/2020 và giữa tháng 03/2020; giá Gas trong tháng giảm... các yếu tố trên đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh; Trong tháng 03 năm 2020 giảm 0,96% so tháng trước; tăng 0,18% so với tháng 12 năm trước.

## **II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương**

### **1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án**

- Ban hành và triển khai thực hiện các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn 2020 – 2025; Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ đến năm 2025; Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh.



- Làm việc với Thường trực Tỉnh ủy, Bộ trưởng Bộ Công Thương về tình hình phát triển ngành Công Thương và các dự án năng lượng tái tạo; Đoàn công tác của Bộ Công Thương về Chương trình dự án điện nông thôn; Đoàn UBND tỉnh làm việc với Chính phủ về dự án nhà máy điện khí; Đoàn tư vấn về dự án điện mặt trời. Báo cáo tình hình và đề xuất giải pháp thực hiện các dự án năng lượng và cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng trên địa bàn.

## **2. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp**

- Tổng hợp báo cáo cụm công nghiệp; tình hình thực hiện khuyến công cấp huyện trên địa bàn; Báo cáo thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam giai đoạn đến năm 2030; Báo cáo đánh giá 02 năm thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp; Tổng hợp danh sách doanh nghiệp, cơ sở kinh tế thực hiện điều tra năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp.

- Hướng dẫn các huyện đăng ký tham gia Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ năm 2021; Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lần thứ 5 năm 2020. Tăng cường quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh; Họp bàn ngành Công Thương về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trước tác động của dịch Covid - 19.

## **3. Công tác quản lý lĩnh vực năng lượng và xúc tiến dự án đầu tư**

- Tham mưu UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án TBA 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo; Thỏa thuận đoạn tuyến 110kV điều chỉnh cục bộ thuộc dự án TBA 110kV Mỹ Thủy và đấu nối; Điều chỉnh hướng tuyến Đường dây 22kV hạng mục 3 thuộc dự án Cải tạo lưới điện phân phối tỉnh Quảng Trị (KfW-3.2); Hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 2, 3 và Gelex 1, 2, 3 vào hệ thống điện quốc gia.

- Trình UBND tỉnh xem xét giải quyết việc bổ sung dự án điện mặt trời, Dự án nhà máy điện gió FP Hướng Lộc; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 7; Dự án Nhà máy điện gió Ba Tầng 1, dự án Nhà máy Điện gió Hoàng Hải, Tài Tâm, Hướng Hiệp 1 và Hà Đô - Quảng Trị vào Quy hoạch phát triển điện lực; Đề xuất bổ sung dự án Nhà máy Điện Khí LNG Hải Lăng - Quảng Trị vào Quy hoạch Phát triển điện lực quốc gia.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Tiểu Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ; Trình phê duyệt và triển khai dự toán công trình Cấp điện nông thôn; Kiện toàn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện nông thôn; Đóng điện đưa công trình vào sử dụng tại xã Triệu Ái huyện Triệu Phong.

## **4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường**

- Trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo vận hành an toàn Hệ thống điện Quốc gia trên địa bàn trong năm 2020; Tăng cường công tác bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn huyện Hải Lăng, huyện Cam Lộ. Tổ chức Đoàn Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện tại Truyền tải Điện Quảng Trị, Điện lực Khe Sanh và Điện lực Thành Cổ.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức lớp đào tạo Sơ cấp khoan nổ mìn, huấn luyện kỹ thuật an toàn hoá chất cho các đơn vị; Triển khai tháng hành động về an toàn, vệ sinh



lao động năm 2020. Hướng dẫn cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm. Khảo sát thực địa địa điểm đề xuất đầu tư xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp, cửa hàng xăng dầu tại địa bàn các huyện.

- Tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trước, trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2020; Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới; Hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2020.

### **5. Công tác quản lý nhà nước về thương mại**

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục Đề án Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh; Triển khai thực hiện Quyết định số 704/QĐ-UBND về Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh; Kế hoạch khảo sát, lựa chọn sản phẩm để hỗ trợ, kết nối vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ; Tăng cường kiểm tra, rà soát hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại và trưng bày hàng hóa.

- Chuẩn bị và tổ chức làm việc với các huyện, đơn vị liên quan về công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Tiếp tục công tác dự trữ hàng hóa phục vụ cân đối cung cầu và bình ổn thị trường trong và sau dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020. Triển khai các biện pháp đảm bảo cân đối cung cầu, ổn định thị trường đối với mặt hàng thị lợn trên địa bàn tỉnh.

- Là cơ quan thường trực BCD 389 tỉnh, đã tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại và hàng giả; Kế hoạch tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn mác, xuất xứ Việt Nam; Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 – 2020.

- Tổ chức họp bàn triển khai các biện pháp bình ổn thị trường phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Công tác xúc tiến thương mại trong bối cảnh ứng phó dịch bệnh Covid -19; Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đeo khẩu trang tại siêu thị, Trung tâm thương mại, chợ và nơi mua bán đông người để hạn chế lây nhiễm dịch bệnh. Xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu để thực hiện bán hàng bình ổn giá trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19.

### **6. Công tác thanh tra, kiểm tra và pháp chế**

- Ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính của Sở năm 2020. Hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám định viên tư pháp; Tăng cường tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Tham mưu trả lời ý kiến cử tri sau kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV và báo cáo của Đoàn ĐBQH tỉnh.

- Ban hành và triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” của Sở Công Thương; Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019; Đề nghị xây dựng Nghị quyết và Quyết định quy phạm pháp luật năm 2020; Hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020. Làm việc với Thanh tra tỉnh về khảo sát, nắm tình hình thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2017-2019.



## **7. Công tác tổ chức hành chính, nội vụ**

- Ban hành và triển khai Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở; Kế hoạch liên quan công tác cải cách hành chính; Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công năm 2020; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Văn hoá công vụ của Sở; Trình UBND tỉnh xem xét quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực Công Thương; Công khai thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử; Phối hợp tổ chức cung ứng dịch vụ công mức độ cao của Sở.

- Triển khai thực hiện các nội dung yêu cầu của Đoàn công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Sở theo Kế hoạch số 4738/KH-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh; Kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Sở Công Thương; Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona tại Cơ quan Sở Công Thương

- Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, người lao động năm 2020; Tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 lành mạnh, văn minh, an toàn, tiết kiệm. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 theo quy định. Tổ chức thực hiện trực Tết Nguyên đán, bảo vệ tài sản, an ninh; thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ tại cơ quan Sở.

## **III. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm quý II năm 2020**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2020; Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện các nội dung tại Thông báo số 771-TB/TU ngày 20/2/2020 của Tỉnh ủy về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Sở Công Thương.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Tổ chức lớp đào tạo Sơ cấp khoan nổ mìn, huấn luyện định kỳ về kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025. Triển khai thực hiện chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Khảo sát, đánh giá năng lực sản xuất công nghiệp mới tăng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Đề cương nhiệm vụ, Dự toán và kịch bản diễn tập ứng phó sự cố hóa chất tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tham mưu xây dựng và trình phê duyệt Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh; Xây dựng Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về Ban



hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Triển khai công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2020.

- Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1, Nhà máy nhiệt điện khí của GazProm. Đốc thúc thực hiện các dự án phát triển năng lượng, dự án công nghiệp đã khởi công trong năm 2019 theo đúng tiến độ đề ra. Hỗ trợ các nhà đầu tư trình Bộ Công Thương thẩm định, phê duyệt bổ sung quy hoạch các dự án năng lượng.

- Thực hiện thủ tục triển khai các gói thầu thuộc Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị theo kế hoạch vốn bố trí năm 2020. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình liên thông cấp điện qua lưới điện hạ áp, trung áp.

- Tham mưu đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng ngành thương mại – dịch vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ đạt chỉ tiêu đề ra. Tham mưu xây dựng Chương trình phát triển chợ đầu mối, chợ bán buôn nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quy chế phối hợp quản lý hoạt động thương mại biên giới theo Kế hoạch số 1116/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh.

- Thực hiện các đề án hỗ trợ kênh tiêu thụ sản phẩm địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quản lý, giám sát việc triển khai thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại của tỉnh năm 2020; Thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại năm 2020 do Sở Công Thương làm đơn vị chủ trì.

- Phối hợp thực hiện Quyết định 157/QĐ-SCT ngày 19/12/2019 của Giám đốc Sở Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế năm 2020 của Sở Công Thương.

- Tham mưu nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, thực hiện. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bãi bỏ các quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo Quyết định công bố của UBND tỉnh.

- Triển khai các hoạt động chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở. Thực hiện chuyên tiếp việc ký Hợp đồng đối với lao động tại cơ quan theo quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong quý I năm 2020; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./. ✓

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC** 



**Lê Quang Vĩnh**



Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị

Đơn vị nhận b/c: UBND tỉnh Quảng Trị;  
 Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT

Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng



## BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

### Tháng 3 và 3 tháng năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
<b>I</b>	<b>Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu</b>	<b>Sản phẩm</b>								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	713	706	2679	529	1982	99,01%	133,33%	135,15%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	404,15	545	1596	379	1303	134,82%	143,81%	122,53%
4	Tinh bột sắn	Tấn	8399	8432	25811	8329	27076	100,39%	101,24%	95,33%
5	Bia lon	1000 lít	49	45	2044	1020	3084	91,84%	4,41%	66,28%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	791	850	2725	858	2944	107,52%	99,07%	92,55%
7	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	1381,96	1499	4017	1546	3677	108,44%	96,91%	109,24%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	6153	5707	18289	7310	20317	92,74%	78,06%	90,02%
9	Dăm gỗ	Tấn	26749	28642	77236	26224	67827	107,08%	109,22%	113,87%
10	Ván ép	M3	15537	15600	46403	16478	51314	100,41%	94,67%	90,43%
12	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	200	250	710	475	1142	125,00%	52,63%	62,17%
13	Phân hoá học (NPK)	Tấn	5214	4500	15002	4711	16276	86,31%	95,52%	92,17%
14	Lốp xe các loại	1000 cái	239	240	678	224	621	100,36%	107,14%	109,20%
15	Săm xe các loại	1000 cái	432	440	1264	475	1271	101,80%	92,63%	99,46%
16	Xi măng	Tấn	20625	21000	56775	23357	50358	101,82%	89,91%	112,74%
17	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	306	340	961	396	814	111,08%	85,82%	118,10%
18	Điện sản xuất	Triệu KWh	54	75	181	67	157	137,74%	111,15%	115,26%
19	Điện thương phẩm	Triệu KWh	53	55	168	54	154	103,21%	102,75%	109,48%
20	Nước máy	1000 m3	1153	1160	3411	1089	3193	100,64%	106,52%	106,84%



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2426,35	2362,56	7684,51	2406,31	7397,74	97,37%	98,18%	103,88%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	2109,06	2098,20	6749,85	2053,84	6371,39	99,46%	102,16%	105,94%
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		317,28	264,36	934,66	352,47	1026,35	83,32%	75,00%	91,07%
2,1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	219,52	185,17	647,37	255,30	734,77	84,35%	25,20%	88,10%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		219,14	185,17	645,00	255,30	726,51	84,50%	72,53%	88,78%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0,38	0,00	2,37	-	8,26	0,00%	0,00%	28,73%
2,2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	97,76	79,19	287,29	97,17	291,57	81,00%	81,50%	98,53%





SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCIT

## CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 3 và 3 tháng năm 2020

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 02/2020		Dự ước tháng 3/2020			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 3/2020 so với tháng 3/2019
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
<b>Toàn ngành</b>	<b>126,35</b>	<b>118,41</b>	<b>139,86</b>	<b>110,69</b>	<b>100,14</b>	<b>107,98</b>
1. Công nghiệp khai khoáng	75,64	126,01	81,10	107,21	110,60	117,37
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	129,94	121,34	142,71	109,83	98,03	106,77
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	146,10	108,85	170,94	117,01	105,29	110,34
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	111,63	98,00	112,97	101,20	104,17	105,87